TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 07-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại Nhà văn hóa Thượng Đoạn 1, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Quang H, sinh năm 1988 tại Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số 1/168 đường H, phường H, quận H, thành phố H; nơi ở: Số 2/22/174 đường H, phường H, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

+ Bản án số 17/2011/HSST ngày 18/02/2011 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 42 tháng tù và hình phạt bổ sung: 10.000.000đ sung công quỹ nhà nước về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 *(chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/4/2014, chưa thi hành hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm - chưa được xóa án tích)*.

+ Bản án số 51/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 *(chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017, thi hành án*

phí hình sự sơ thẩm xong tháng 9/2017 - chưa được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 28/02/2018 cHển tạm giam; có mặt.

* *Người bị hại:* Chị Hoàng Thị Thảo Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 1/73 đường K, phường Đ, quận H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 18/2018/CT-VKS ngày 05/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố Lê Quang H phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS năm 2015.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Khoảng 11h30' ngày 26/02/2018, Lê Quang H điều khiển xe máy hiệu Honda Future II, màu sơn đỏ - đen, BKS 16L2 - 8586 trên đường Phủ Thượng Đoạn, phường Đ, quận H, thành phố H theo hướng P đi đường bao N. Đến gần khu vực khách sạn Lavender số 442 P, phường Đ, quận H, thành phố H. Lê Quang H phát hiện chị Hoàng Thị Thảo Q, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 1/73 đường K, phường Đ, quận H, thành phố H đi xe đạp điện cùng chiều, giỏ xe phía trước để 01 túi xách màu đỏ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi. H điều khiển xe môtô đi từ phía sau lên sát phía bên phải chị Q, dùng tay trái lấy chiếc túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường N, ngay lúc đó chị Q liền hô "cướp, cướp" và đuổi theo thì có anh Lương Khắc T, sinh năm 1998; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ 1 L, phường Đ, quận H, thành phố H và anh Phạm Văn T, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 861 đường N, phường Đ, quận H, thành phố H đang ngồi tại quán sửa xe máy Minh Tân số 391 đường P, phường Đ, quận H, thành phố H dùng xe máy của anh T đuổi theo H. H bỏ chạy đến đường L thuộc khu vực quận N thì làm rơi túi xách. Tại đây có một người phụ nữ *(chưa xác định lai lịch)* nhặt túi xách lên, giao lại cho anh Vũ Anh M - Cán bộ đội cảnh sát giao thông trật tự, Công an quận N đang làm nhiệm vụ tại đó và cùng anh M đuổi theo. H tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy qua đường L – P - T đến khu vực ngã tư K, phường H, quận H thì xe H điều khiển va chạm với xe máy do ông Đ, sinh năm 1952; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 306 đường L, phường L, quận N, thành phố H điều khiển ngược chiều làm hai phương tiện đổ ra đường. Lúc này anh T, anh T, anh M, chị Q đuổi đến nơi bắt giữ H đưa về trụ sở Công an phường Đ, quận H lập biên bản, tiến hành giải quyết vụ việc, đồng thời thu giữ vật chứng gồm:

- 01 túi xách da màu đỏ, bên trong có: 01 bao lì xì bằng giấy màu đỏ, có 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 USB 16GB màu đen; 01 lọ thuốc nhỏ mắt; 02 bật lửa gas vỏ bằng nhựa, 02 lọ nước hoa; 01 bao thuốc lá, có 05 điếu thuốc; 02 thỏi son; 01 bút kẻ mắt màu nâu; Số tiền 3.020.000 đồng; 01 ví da nhỏ màu vàng, bên trong có 880.000 đồng, 01 thẻ Căn cước công dân số 031190002348 và 01 Giấy CMND số 031751869 cùng mang tên Hoàng Thị Thảo Q.

- 01 xe máy Future II màu đỏ, BKS 16L2-8586.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng ngày 10/4/2018 kết luận: Các tài sản gồm túi xách; 01 bao lì xì bằng giấy màu đỏ; 01 USB 16GB màu đen; 01 lọ thuốc nhỏ mắt loại 5ml, hiệu Ticoldex; 02 bật lửa gas vỏ bằng nhựa; 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Goldea loại 5ml; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse, có 05 điếu thuốc; 01 thỏi son nhãn hiệu mousse; 01 lọ nước hoa nhãn hiệu Lavie est belle loại 20ml; 01 bút kẻ mắt màu nâu; 01 hộp son môi nhãn hiệu Mousse có tổng giá trị là 533.500 đồng, làm tròn số 534.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra, chị Q khai, trong chiếc túi xách bị H chiếm đoạt còn có 01 chiếc điện thoại OPPO F1S, màu trắng, trị giá khoảng 3.000.000 đồng và số tiền mặt 2.600.000 đồng. Lời khai của chị Q phù hợp với lời khai của anh Vũ Anh M xác định, khi H làm rơi túi xách có đồ vật trong túi rơi ra nhưng không xác định được là đồ vật gì. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng, nhưng hiện chưa thu hồi được.

Ngày 09/5/2018, Cơ quan điều tra - Công an quận H đã yêu cầu định giá đối với 01 chiếc điện thoại OPPO F1S, màu trắng. Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận H có Công văn số 04/CV-HĐĐG ngày 23/5/2018 trả lời: Do không còn hiện vật để định giá, không có các hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến tài sản nên không thể tiến hành xác định giá trị của tài sản theo Yêu cầu định giá của Cơ quan điều tra - Công an quận H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay: Lê Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với mục đích chiếm đoạt tài sản như đã nêu ở trên.

Người bị hại là chị Hoàng Thị Thảo Q vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án như nội dung đã nêu trên và xác định lại không có số tiền 2.600.000 đồng như chị đã khai ban đầu tại Cơ quan CSĐT - Công an quận H do chị đã chi tiêu khám chữa bệnh.

Qua xem xét đánh giá chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra, cùng lời khai nhận của bị cáo, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H giữ nguyên quan điểm truy tố bị can Lê Quang H theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội "Cướp giật tài sản". Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS năm năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lê Quang H với mức hình phạt từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, nên đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị Thảo Q không yêu cầu Lê Quang H phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Về vật chứng: Ngày 14/5/2018, Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã trả lại chiếc túi xách cùng tổng số tiền mặt là 3.920.000 đồng và toàn bộ tài sản khác có trong túi xách cho chị Hoàng Thị Thảo Q.

Đối với chiếc xe Future II màu đỏ, BKS 16L2-8586 thu giữ của Lê Quang H, Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã trả lại cho ông Lê Đình Ly *(bố đẻ H)* là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐXLVC ngày 22/6/2018.

Bị cáo Lê Quang H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận H, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

- Về tội danh:

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang H như đã nêu ở trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; lời khai về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng với tang vật chứng đã được thu giữ trong vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận H, thành phố H ngày 10/4/2018 và Bản kết luận định giá sửa đổi, bổ sung ngày 22/6/2018 cho thấy tổng giá trị tài sản thực tế trong túi xách của chị Hoàng Thị Thảo Q để ở giỏ xe đạp điện mà H chiếm đoạt là 4.454.000 đồng *(Bốn triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn)* và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S,

màu trắng hiện không thu hồi được. Mặt khác, hành vi sử dụng xe mô tô của H cướp giật tài sản của chị Q khi đang điều khiển phương tiện xe đạp điện và gây tai nạn cho người khác khi H bỏ chạy là nguy hiểm được xác định là tình tiết định khung dùng thủ đoạn nguy hiểm; đồng thời năm 2011 bị cáo H đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 BLHS năm 2015 và cũng được xác định là tình tiết định khung đối với tội phạm H đã thực hiện.

Từ những phân tích trên và quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quang H phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 BLHS 2015.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3] Bị cáo có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích, lần phạm tội này các tiền án đã được xem xét là tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo; tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử cần xem xét khi áp dụng hình phạt.

- Về hình phạt áp dụng:

[4] Xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng với 02 tình tiết định khung hình phạt; bị cáo có 02 tiền án cùng về tội chiếm đoạt tài sản - đều chưa được xóa án tích, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, mục đích chiếm đoạt tài sản nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức coi thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn của khung hình phạt Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H đề nghị mới tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 BLHS năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, trên cơ sở đề nghị của Viện Kiểm sát, nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6] Ngày 14/5/2018, Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã trả lại chiếc túi xách cùng tổng số tiền mặt là 3.920.000 đồng và toàn bộ tài sản khác có trong túi xách cho chị Hoàng Thị Thảo Q, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với chiếc xe Future II màu đỏ, BKS 16L2-8586 thu giữ của Lê Quang H mượn của ông Lê Đình Ly *(bố đẻ H)*, ông L không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan CSĐT - Công an quận H đã trả lại cho ông Lê Đình

L là chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐXLVC ngày 22/6/2018, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Chị Hoàng Thị Thảo Q đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu Lê Quang H phải bồi thường thiệt hại về tài sản; Đối với số tiền 2.600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu trắng ngoài những tài sản thu giữ chị Quỳnh khai tại cơ quan điều tra có trong túi xách của chị, số tiền này chị đã sử dụng chi phí khám bệnh, chiếc điện thoại không thu hồi được, có giá trị không lớn và chị Quỳnh không còn yêu cầu H bồi thường về tài sản này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với thương tích của ông Đặng Đình Đ do trong quá trình H điều khiển xe bỏ chạy va chạm gây nên. Ông Đặng Đình Đ từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với thương tích của Lê Quang H do va chạm với ông Đặng Đình Đước gây nên. Lê Quang H từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang H phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 05 *(năm)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/02/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CATP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- CA quận Hải An;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An ;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Đức Hoàng